TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN YÊN LẠC** **TỈNH VĨNH PHÚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2021/DS-ST
Ngày 22 tháng 01 năm 2021
V/v "Tranh chấp về hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN LẠC, TỈNH VĨNH PHÚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thanh Thảo

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Huân
2. Ông Hoàng Thành Nam

-Thư ký phiên tòa:Bà Nguyễn Ý Tưởng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên tòa:Bà Nguyễn Thị Giang - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 01 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 52/2020/TLST- DS ngày 19 tháng 8 năm 2020về việc "Tranh chấp về hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26/2020/QĐXXST-DS ngày 18 tháng 12 năm 2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng H T X V N;

Địa chỉ: Nhà N04, đường H Đ T, phường T H, quận C G, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Quốc C – Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Nguyễn Quốc C:

- Ông Nguyễn Minh T – Chức vụ: Phó Giám đốc Ngân hàng H T X V N Chi nhánh V P (theo Quyết định về việc ủy quyền tham gia tố tụng số 111/2018/QĐ-NHHT ngày 26/6/2018).

- Ông Vũ Hoàng Q – Chức vụ: Trưởng phòng Giao dịch số 1 Ngân hàng H T X V N Chi nhánh V P (theo Quyết định về việc ủy quyền tham gia tố tụng số 111/2018/QĐ-NHHT ngày 26/6/2018) (có mặt).

2. Bị đơn: + Bà Vũ Thị Minh H, sinh năm 1969 (vắng mặt);

+ Ông Đặng Thái H1, sinh năm 1969.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Đặng Thái H1: bà Vũ Thị Minh H (theo Giấy ủy quyền ngày 22 tháng 10 năm 2020) (vắng mặt).

Đều có địa chỉ: Thôn Đ T 3, xã Đ T, huyện Y L, tỉnh Vĩnh Phúc.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 15 tháng 7 năm 2020 và những lời khai tiếp theo nguyên đơn và người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Vũ Hoàng Q trình bày:

Ngày 11/7/2018, Phòng Giao dịch số 1 -Ngân hàng H T X V N Chi nhánh Vĩnh Phúc và bà Vũ Thị Minh H đã ký kết hợp đồng cho vay số TDH391800081, theo đó Ngân hàng đã giải ngân cho bà H vay số tiền 200.000.000đồng(Hai trămtriệu đồng), thời hạn vay 60 tháng, tương đương với 60 kỳ trả nợ, mỗi kỳ bà H phải trả 3.340.000đồng tiền gốc và tiền lãi phát sinh vào ngày 15 hàng tháng, kỳ cuối cùng trả 2.940.000đồng tiền gốc và tiền lãi phát sinh, lãi suất cho vay 0,9%/tháng và 10,95%/năm, có điều chỉnh; lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay; mục đích sử dụng tiền vay đểxây nhà ở. Để đảm bảo cho khoản vay, bà H cam kết dùng lương, thưởng và các khoản thu nhập hàng tháng để trả nợ.

Quá trình thực hiện hợp đồng, tính đến ngày 31/12/2019,bà Hđã trả cho Ngân hàng H T X V N Chi nhánh Vĩnh Phúc số tiền là 46.874.570đồng,trong đó nợ gốc đã trả 24.340.000đồng, nợ lãi trong hạn đã trả 22.534.570. Tuy nhiên, theo thỏa thuận trong hợp đồng cho vay thì hàng tháng bà H phải trả 3.340.000đồng tiền gốc và tiền lãi phát sinh vào ngày 15 hàng tháng nhưng ngay từ tháng 8 năm 2018, bà H đã vi phạm thời hạn trả nợ. Tại thời điểm phải trả là ngày 15/8/2018, bà H không trả tiền gốc và tiền lãi của kỳ trả nợ đầu tiên mà đến ngày 18/9/2018, bà H mới trả được số tiền gốc 1.040.000đồng, tiền lãi 3.960.000đồng, là chưa trả nợ hết số tiền gốc và tiền lãi của kỳ trả nợ đầu tiên, vi phạm luôn thời hạn trả nợ của kỳ trả nợ thứ 2 (thời hạn trả nợ của kỳ trả nợ thứ 2 là ngày 15/9/2018). Sau đó các kỳ trả nợ tiếp theo, bà H đều vi phạm về thời hạn trả nợ và số tiền phải trả cho mỗi kỳ. Từ ngày 01/01/2020, bà H không trả cho Ngân hàng số tiền gốc và tiền lãicòn nợ mặc dù Ngân hàng nhiều lần đôn đốc trả nợ.

Tính đến ngày 22/01/2021, bà H còn nợ Ngân hàng tổng số tiền 203.035.961đồng, trong đó số tiền gốc 175.660.000đồng, số tiền lãi 27.375.961đồng.

Tại thời điểm Ngân hàng và bà H ký hợp đồng cho vay, vì mục đích sử dụng tiền vay là để xây nhà ở của vợ chồng bà H nên Ngân hàng đã yêu cầu cả ông H1 ký vào hợp đồng cho vay, do đó trong hợp đồng vay có cả chữ ký của ông H1. Vì vậy Ngân hàng khởi kiện yêu cầu bà H và ông H1 phải trả toàn bộ khoản nợ cho Ngân hàng.

Nay Ngân hàng H T X V N đề nghị Tòa án giải quyết buộc bà Vũ Thị Minh H và ông Đặng Thái H1 phải trả cho Ngân hàng tổng số tiền 203.035.961đồng, trong đó số nợ tiền gốc 175.660.000đồng, số nợ tiền lãi trong hạn 27.375.961đồng và tiền lãi phát sinh của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ. Ngoài ra, Ngân hàng không yêu cầu gì khác.

Bà Vũ Thị Minh H là bị đơn và là người đại diện theo ủy quyền của bị đơn ông Đặng Thái H1 vắng mặt tại phiên tòa nhưng quá trình giải quyết vụ án bà H trình bày: Bà xác nhận việc bà và Ngân hàng H T X V N ký kết hợp đồng cho vay như đại diện Ngân hàng trình bày ở trên là đúng. Bà cũng thừa nhận số tiền bà đã vay Ngân hàng là 200.000.000đồng, số tiền gốc và tiền lãi đã trả là 46.874.570đồngvà số tiền gốc và tiền lãi còn nợ đúng như đại diện Ngân hàng đã xác định. Bà vay tiền Ngân hàng thực tếbà sử dụng vào việc sửa chữa nhà ở của vợ chồng.Chồng bà ông Đặng Thái H1 có biết và có ký vào hợp đồng cho vay khi Ngân hàng yêu cầu. Bà thừa nhận bà đã không thực hiện đầy đủ và đúng hạn theo các thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng đã ký kết với Ngân hàng nên Ngân hàng đã phải đôn đốc việc trả nợ nhiều lần cho đến khi Ngân hàng khởi kiện vợ chồng bà và bà đều xin khất nợ. Tuy nhiên, việc bà không thực hiện đúng các thỏa thuận theo hợp đồng tín dụng là do vợ chồng bà gặp khó khăn về kinh tế chứ không phải cố tình không thực hiện. Vợ chồng bà đồng ý trả toàn bộ khoản nợ cho Ngân hàng bao gồm số nợtiền gốc và tiền lãi cùng khoản tiền lãi phát sinh của số tiền nợ gốc chưa thanh toán cho đến khi thanh toán xong khoản nợ theo hợp đồng tín dụng đã ký kết. Tuy nhiên, bà đề nghị Ngân hàng tạo điều kiện cho bà và ông Đặng Thái H1 trả dần số nợ tiền gốc và tiền lãi vì hoàn cảnh của vợ chồng bà vẫn đang khó khănvề kinh tế nhưng bà không đưa ra được thời điểm trả nợ cụ thể.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định của pháp luật. Bà H vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai nhưng đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nên việc xét xử của Hội đồng xét xử là đúng quy định. Về giải quyết vụ án: Đề nghị Tòa án áp dụng khoản 2 Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng quy định, Điều 147 BLTTDS năm 2015. Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng H T X V N buộc bà Vũ Thị Minh H và ông Đặng Thái H1 phải trả cho Ngân hàng H T X V N tổng số tiền tính đến ngày 22/01/2021là203.035.961đồng, trong đó số nợ tiền gốc 175.660.000đồng, số nợ tiền lãi trong hạn 27.375.961đồngvà tiền lãi phát sinh của số tiền nợ gốc theo hợp đồng tín dụng đã ký kết cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ; ý kiến của nguyên đơn, bị đơn; ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Bà Vũ Thị Minh H là bị đơn và là người đại diện theo ủy quyền của bị đơn ông Đặng Thái H1 đã được triệu tập hợp lệ nhưng bà H vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228

của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt đối với bà H.

[2]. Về quan hệ pháp luật tranh chấp, thẩm quyền giải quyết, thời hiệu khởi kiện: Ngân hàng H T X V N khởi kiện đối với bà Vũ Thị Minh H, ông Đặng Thái H1 và yêu cầu Toà án giải quyết buộc bà Vũ Thị Minh H, ông Đặng Thái H1 phải trả toàn bộ khoản nợ cho Ngân hàng theo hợp đồng tín dụng đã ký kết giữa các bên. Tại thời điểm khởi kiện và thụ lý vụ án,bà Vũ Thị Minh H, ông Đặng Thái H1 có hộ khẩu thường trú và đang cư trú tại thôn Đại Tự 3, xã Đại Tự, huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc. Do đó quan hệ pháp luật tranh chấp được xác định là "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" và theo quy định tại khoản 3 Điều 26 và điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án nhân dân huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc thụ lý giải quyết theo thủ tục sơ thẩm là đúng về thẩm quyền. Các bên không tự giải quyết được tranh chấp phát sinh nên ngày 10 tháng 8 năm 2020, Ngân hàng H T X V N đã nộp đơn khởi kiện tại Tòa án nhân dân huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc là trong thời hiệu khởi kiện theo quy định tại Điều 429 Bộ luật Dân sự năm 2015 và Điều 184 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[3]. Về áp dụng pháp luật giải quyết trong vụ án: Ngân hàng H T X V Nvà bà Vũ Thị Minh H ký kết hợp đồng tín dụng số TDH391800081 vào ngày 11/7/2018,trong đó có cả chữ ký của ông Đặng Thái H1 nên pháp luật được áp dụng giải quyết trong vụ án này là Bộ luật Dân sự năm 2015.

[4]. Về Nội dung: Xét yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng H T X V Nđối với bà Vũ Thị Minh H, ông Đặng Thái H1đề nghị Tòa án giải quyết buộc bà Vũ Thị Minh H, ông Đặng Thái H1phải trả toàn bộ khoản nợ cho Ngân hàng, Hội đồng xét xử thấy rằng: Giữa Ngân hàng H T X V N và bà Vũ Thị Minh H đã ký với nhau hợp đồng tín dụng số TDH391800081 ngày 11/7/2018, trong hợp đồng có chữ ký của ông Đặng Thái H1, theo đó Ngân hàng cho bà Vũ Thị Minh Hvay số tiền 200.000.000đồng. Quá trình thực hiện hợp đồng, bà Vũ Thị Minh H không trả được số tiền gốc và tiền lãi cho Ngân hàng theo đúng thỏa thuận trong hợp đồng cho vay mà các bên đã ký kết. Tính đến ngày 31/12/2019, bà H đã trả cho Ngân hàng tổng số tiền 46.874.570đồng,trong đó nợ gốc đã trả 24.340.000đồng, nợ lãi trong hạn đã trả 22.534.570đồng. Tính đến ngày 22/01/2021, bà H còn nợ Ngân hàng tổng số tiền 203.035.961đồng, trong đó số tiền gốc 175.660.000đồng, số tiền lãi 27.375.961đồng. Tại khoản 1 Điều 466 Bộ luật Dân sự năm 2015 quy định: "Bên vay tài sản là tiền thì phải trả đủ tiền khi đến hạn". Do bà Vũ Thị Minh H đã vi phạm nghĩa vụ trả tiền và mục đích sử dụng số tiền vay là để xây nhà và thực tế bà H sử dụng vào việc sửa nhà ở của vợ chồng cho nên việc Ngân hàng khởi kiện đối với bà Vũ Thị Minh H, ông Đặng Thái H1 và yêu cầu bà Vũ Thị Minh H, ông Đặng Thái H1 phải trả tổng số tiền còn nợ 203.035.961đồng, trong đó số nợ tiền gốc 175.660.000đồng, số nợ tiền lãi trong hạn 27.375.961đồng và tiền lãi phát sinh của số tiền nợ gốc theo hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ tiền gốc theo hợp đồng tín dụng đã ký kết là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 91 và Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010. Việc bà

Vũ Thị Minh H, ông Đặng Thái H1 xin trả dần số tiền gốc và tiền lãi nhưng nguyên đơn không đồng ý nên Hội đồng xét xử không có cơ sở để chấp nhận yêu cầu này của bà Vũ Thị Minh H, ông Đặng Thái H1.

Như vậy, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ cần được chấp nhận, quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc là có căn cứ được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5]. Về án phí: Căn cứ Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại cho nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Bị đơn phải chịu 203.035.961đồng x 5%=10.151.798đồng (làm tròn 10.151.000đồng) án phí dân sự sơ thẩm tương ứng với phần yêu cầu của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 146, Điều 147, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào Điều 280, Điều 463, Điều 466, Điều 470 Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

- Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng H T X V N.

Buộc bị đơn bà Vũ Thị Minh H, ông Đặng Thái H1 phải trả cho Ngân hàng H T X V Ntổng số tiền tính đến ngày 22/01/2021là203.035.961đồng (hai trăm linh ba triệu không trăm ba mươi lăm nghìn chín trăm sáu mươi mốt đồng), trong đó số nợ tiền gốc 175.660.000đồng, số nợ tiền lãi trong hạn 27.375.961đồng.

Kể từ ngày 23/01/2021, bà Vũ Thị Minh H, ông Đặng Thái H1 còn phải tiếp tục chịu khoản lãi suất phát sinh của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng TDH391800081 ký ngày 11/7/2018 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2. Về án phí: Bà Vũ Thị Minh H, ông Đặng Thái H1 phải nộp 10.151.000đồng(mười triệu một trăm năm mươi mốt nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại cho Ngân hàng H T X V N số tiền tạm ứng án phí đã nộp 4.820.000đồng (bốn triệu tám trăm hai mươi nghìn đồng) theo biên lai thu số

AA/2020/0000006 ngày 19/8/2020 của Cơ quan Thi hành án dân sự huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc.

3. Về quyền kháng cáo:

Nguyên đơn Ngân hàng H T X V N có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Bị đơn bà Vũ Thị Minh H, ông Đặng Thái H1 có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND huyện Yên Lạc;
- Chi cục THADS huyện Yên Lạc;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thanh Thảo